

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI - BỘ TÀI CHÍNH

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI -
BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2015/TTLT-BGTVT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải
để đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 62/2014/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải để đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải để đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải là Cục Hàng hải Việt Nam;

c) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Hạ tầng mạng viễn thông hàng hải để cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải

Hạ tầng mạng viễn thông hàng hải là tài sản, vật kiến trúc, trang thiết bị phục vụ trực tiếp hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam do Nhà nước đầu tư và giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam quản lý, khai thác, bao gồm:

1. Các Đài Thông tin duyên hải;
2. Đài trung tâm Xử lý thông tin hàng hải Hà Nội;
3. Đài thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng (LES);
4. Đài thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat (LUT/VNMCC);
5. Đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT).

Điều 3. Nội dung chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải để đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải được chi để đặt hàng dịch vụ công ích cho hệ thống thông tin duyên hải, bao gồm:

a) Cung cấp thông tin cấp cứu, cứu nạn hàng hải theo hệ thống thông tin cấp cứu và an toàn hàng hải toàn cầu (GMDSS): Trục canh thu nhận, xử lý và truyền phát thông tin cấp cứu, khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn 24/24 giờ;

b) Cung cấp thông tin an toàn hàng hải theo GMDSS;

c) Kết nối thông tin ngành hàng hải;

d) Tiếp nhận, xử lý và phân phối dữ liệu báo động Cospas-Sarsat từ Trung tâm điều hành thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat của Việt Nam (VNMCC) tới các điểm phối hợp tìm kiếm cứu nạn (SPOC) của Lào và Campuchia;

đ) Quản lý, vận hành, bảo dưỡng đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT), bao gồm cả cước sử dụng thông tin LRIT phải trả cho nhà cung cấp dịch vụ sau khi bù trừ với khoản cước sử dụng thông tin LRIT Việt Nam mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam thu được.

2. Phương thức thực hiện: Việc cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải nêu tại khoản 1 của Điều này thực hiện theo phương thức đặt hàng.

Điều 4. Giá dịch vụ công ích thông tin duyên hải

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành khai thác và duy tu bảo dưỡng đài thông tin duyên hải do Bộ Giao thông vận tải ban hành, căn cứ phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Bộ Tài chính ban hành và các chế độ

chính sách hiện hành, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam xây dựng phương án giá (bao gồm cả khấu hao cơ bản hệ thống hạ tầng mạng viễn thông hàng hải) trình Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, báo cáo Bộ Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành giá tối đa.

2. Trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính ban hành, Bộ Giao thông vận tải duyệt giá cụ thể dịch vụ công ích thông tin duyên hải là giá bình quân cho 01 giờ hoạt động của 01 đài (được tính bằng giá 01 giờ hoạt động của toàn bộ hệ thống chia cho số đài cung cấp dịch vụ).

3. Hồ sơ phương án giá thực hiện theo phụ lục số 2a ban hành kèm theo Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải

1. Lập dự toán:

a) Căn cứ vào khối lượng dịch vụ công ích, nội dung chi nêu tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này, giá cụ thể dịch vụ công ích thông tin duyên hải năm trước đã được ban hành, dự kiến biến động của các yếu tố chi phí đầu vào, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam xây dựng kế hoạch kinh phí cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải cho năm tiếp theo gửi Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;

b) Trên cơ sở đề xuất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam nêu tại tiết a khoản 1 Điều này, Cục Hàng hải Việt Nam lập dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải để đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải năm tiếp theo gửi Bộ Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 7 hàng năm. Bộ Giao thông vận tải xem xét và tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Phân bổ và giao dự toán:

a) Căn cứ dự toán chi kinh phí cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải hàng năm được cấp có thẩm quyền giao, Bộ Giao thông vận tải triển khai các bước phân bổ dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Tài chính về phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho Cục Hàng hải Việt Nam để chi cho việc cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải; đồng thời gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước nơi Cục Hàng hải Việt Nam mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

Điều 6. Hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải

1. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải giao và giá cụ thể dịch vụ công ích thông tin duyên hải năm trước đã duyệt, Cục Hàng hải Việt Nam ký hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam theo quy định. Sau khi giá cụ thể dịch vụ công ích thông tin duyên hải của năm thực hiện được duyệt, Cục Hàng hải Việt Nam ký phụ lục điều chỉnh giá trị hợp đồng đặt hàng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam theo quy định.

2. Hợp đồng đặt hàng phải thể hiện các nội dung chủ yếu sau:

a) Danh mục dịch vụ công ích thông tin duyên hải theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này;

b) Khối lượng dịch vụ công ích thông tin duyên hải;

c) Chất lượng thực hiện;

d) Giá dịch vụ công ích thông tin duyên hải (giá bình quân cho 1 giờ hoạt động của 1 đài) và giá trị hợp đồng đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải thực hiện trong năm;

đ) Thời gian thực hiện hợp đồng;

e) Phương thức tạm ứng, thu hồi tạm ứng;

g) Phương thức nghiệm thu, thanh toán;

h) Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên có liên quan trong hợp đồng;

i) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng;

k) Các nội dung khác có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải nhưng không trái với các quy định của pháp luật;

l) Mẫu hợp đồng theo quy định tại phụ lục 01 kèm theo Thông tư này.

3. Việc điều chỉnh hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 7. Nghiệm thu việc cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải

Nghiệm thu theo danh mục dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

1. Thời gian nghiệm thu:

a) Nghiệm thu dịch vụ công ích thông tin duyên hải được thực hiện theo từng Quý trong năm;

b) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc Quý, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm lập báo cáo kết quả thực hiện cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải trong quý gửi Cục Hàng hải Việt Nam;

c) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải đã hoàn thành theo hợp đồng đã ký làm cơ sở thanh toán kinh phí đặt hàng theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Thông tư này.

2. Nghiệm thu khối lượng:

Nghiệm thu khối lượng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải hoàn thành trên cơ sở kết quả kiểm tra các nội dung sau:

a) Thời gian trực canh thu nhận, xử lý và truyền phát thông tin cấp cứu, khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn, an toàn - an ninh hàng hải,... của từng đài;

b) Số lượng các bản tin cung cấp thông tin an toàn hàng hải của từng đài;

c) Việc vận hành kết nối thông tin ngành hàng hải;

d) Việc tiếp nhận, xử lý và phân phối dữ liệu báo động Cospas-Sarsat từ VNMCC tới các SPOC của Lào và Campuchia;

đ) Việc vận hành đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT);

3. Nghiệm thu chất lượng dịch vụ theo quy định về tiêu chuẩn dịch vụ hiện hành và mức độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Mẫu biên bản nghiệm thu theo quy định tại phụ lục 02 kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tạm ứng, thanh toán dịch vụ công ích thông tin duyên hải

1. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước về chi đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải được giao, Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước để tạm ứng, thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam theo hợp đồng đặt hàng; Kho bạc nhà nước nơi Cục Hàng hải Việt Nam giao dịch kiểm tra hồ sơ, thực hiện kiểm soát chi trước khi tạm ứng, thanh toán theo hợp đồng đặt hàng.

2. Tạm ứng kinh phí đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải

a) Sau khi ký hợp đồng đặt hàng, Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện các thủ tục tạm ứng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam. Mức tạm ứng tối đa không quá 30% giá trị hợp đồng đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải;

b) Hồ sơ tạm ứng:

- Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) của Cục Hàng hải Việt Nam;